TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **159**/2018/HC-PT
Ngày: 09-10-2018
V/v: "*khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý đất đai*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành.**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn.**

Ông **Nguyễn Tấn Trường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Chánh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2017/TLPT-HC ngày 18 tháng 12 năm 2017 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý đất đai*". Do bản án hành chính sơ thẩm số 40/2017/HCST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

*** *Người khởi kiện***: Bà **Nguyễn Thị L** (Địa chỉ: 47 Đường H, Phường P, Thành phố N, Khánh Hòa).

Do ông **Đặng Văn P** - Địa chỉ: 108 đường TP, Phường T, Thành phố N, Khánh Hòa - làm đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 06/6/2017.

Ông P có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bị kiện***:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

Do ông **Lê Huy T** - Phó chủ tịch UBND thành phố N - làm đại diện theo Giấy ủy quyền số 1435/UBND-TNMT ngày 16/3/2017.

Ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ủy ban nhân dân thành phố N.

Do ông **Lê Huy T** - Phó chủ tịch UBND thành phố N - làm đại diện theo Giấy ủy quyền số 6296/UBND-TNMT ngày 15/9/2017.

Ông T xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

1. Công ty cổ phần bất động sản HQ (Địa chỉ: Số 30 đường N, Phường L, Thành phố N, Khánh Hòa).

Do ông **Lê Văn T1** - Phó Tổng giám đốc của Công ty - làm đại diện theo Giấy ủy quyền số 14/GUQ-HQL ngày 15/8/2017.

Ông T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Trịnh Công M**.

3. Cháu **Trịnh Hiền N** (sinh năm 2005).

4. Cháu **Trịnh Hiền Th** (sinh năm 2005).

Cùng địa chỉ: 47 Đường H, Phường P, Thành phố N, Khánh Hòa.

Do ông **Đặng Văn P** - Địa chỉ: 108 đường T, Phường T, Thành phố N, Khánh Hòa - làm đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 06/6/2017.

Ông P có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự***:

- Luật sư **Phạm Công H** - Công ty luật TNHH MTV C, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh - bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L, ông M, cháu Năng, cháu Th theo yêu cầu của đương sự.

Luật sư H có mặt tại phiên tòa.

- Ông **Nguyễn Khánh N1** – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi

trường thành phố N và Ông **Trần Duy S** – Nhân viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện.

Ông N1, ông S đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau.

** Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:*

Bà Nguyễn Thị L là người sử dụng đất hợp pháp đối với các thửa đất số 489 tờ số 1 bản đồ trích đo địa chính khu đất số 66/2013/TĐ.BĐ do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường lập (được Sở Tài nguyên và môi trường xác nhận ngày 03/6/2013) và các thửa số 161, 162, 171 tờ số 5 bản đồ trích đo địa chính khu đất số 62/2009/TĐ.BĐ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Khánh Hòa lập ngày 17/9/2009.

Ngày 13/11/2015, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành các Quyết định số 8188/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án khu đô thị mới L2, thành phố N và Quyết định số 8191/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án khu đô thị mới L1, thành phố N.

Đến ngày 07/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 893/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc số 8191/QĐ-UBND; Tiếp đó, ngày 08/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 896/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc số 8188/QĐ-UBND.

Các quyết định nói trên của Chủ tịch UBND thành phố N là không hợp pháp vì các quyết định này có nội dung không dứt khoát, vừa đánh máy, vừa viết tay, không đưa ra được căn cứ nào xác định các thửa đất của bà L thuộc các dự án khu đô thị mới L1 và khu đô thị mới L2.

Ngày 11/5/2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành quyết định số 2558/QĐ-UBND về việc hủy các quyết định số 893/QĐ-UBND và 896/QĐ-UBND và đến ngày 31/7/2017, Chủ tịch UBND thành phố N tiếp tục ra các quyết định số 16363/QĐ-UBND và 16364/QĐ-UBND về việc hủy các quyết định số 8188/QĐ-UBND và 8191/QĐ-UBND nêu trên.

Vì vậy, nay bà L khởi kiện yêu cầu hủy tất cả các quyết định số 8188/QĐ-UBND, số 8191/QĐ-UBND, số 893/QĐ-UBND, số 896/QĐ-UBND, số 2558/QĐ-UBND, số 16363/QĐ-UBND và số 16364/QĐ-UBND đều của Chủ tịch UBND thành phố N.

Ngoài ra, việc kiểm đếm bắt buộc chưa được thực hiện nhưng Công ty cổ phần bất động sản HQ đã san lấp toàn bộ các thửa đất số 161, 162, 171 tờ số 5 bản đồ trích đo địa chính khu đất số 62/2009/TĐ.BĐ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Khánh Hòa lập ngày 17/9/2009 làm mất 12 ngôi mộ của gia tộc và toàn bộ cây cối trên đất nên bà L yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố N liên đới cùng Công ty cổ phần bất động sản HQ phải bồi thường toàn bộ mồ mả, cây trồng và các tài sản trên các thửa đất số 489, 161, 162 và 717.

**** Tại các văn bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố N trình bày***:

Các thửa đất hộ gia đình bà L đang sử dụng như bà L trình bày nêu trên là thuộc dự án Khu đô thị mới L1, thành phố N và dự án Khu đô thị mới L2, thành phố N. Do hộ gia đình bà L không hợp tác kiểm đếm khối lượng giải tỏa nên Chủ tịch UBND thành phố N đã ban hành các quyết định số 8188/QĐ-UBND và 8191/QĐ-UBND về kiểm đếm bắt buộc và các quyết định số 893/QĐ-UBND và 896/QĐ-UBND về việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 11/5/2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành quyết định số 2558/QĐ-UBND về việc hủy các quyết định số 893/QĐ-UBND và 896/QĐ-UBND bị khởi kiện nêu trên. Đến ngày 31/7/2017, Chủ tịch UBND thành phố N tiếp tục ra các quyết định số 16363/QĐ-UBND và 16364/QĐ-UBND về việc hủy các quyết định số 8188/QĐ-UBND và 8191/QĐ-UBND bị khởi kiện nêu trên. Như vậy, cho đến nay, các quyết định bị bà L khởi kiện đã được Chủ tịch UBND thành phố N hủy toàn bộ.

Do vậy, Chủ tịch UBND thành phố N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

**** Tại văn bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện UBND thành phố N trình bày***:

Về vấn đề bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của bà L: Trong các quyết định số 8188/QĐ-UBND và 8191/QĐ-UBND có thể hiện nội dung: UBND thành phố N giao cho Công ty cổ phần bất động sản HQ phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kiểm đếm bắt buộc theo pháp luật. Do đó, việc Công ty cổ phần bất động sản HQ tiến hành san lấp mặt bằng các thửa đất chưa được kiểm đếm là nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của các quyết định số 8188/QĐ-UBND và 8191/QĐ-UBND nêu trên. Vì vậy, đây là trách nhiệm của Công ty cổ phần bất động sản HQ với đương sự, không liên quan đến

UBND thành phố N. Từ đó, UBND thành phố N không đồng ý với yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Thị L.

**** Tại các văn bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần bất động sản HQ trình bày***:

Công ty cổ phần bất động sản HQ (sau đây gọi tắt là Công ty HQ) không có ý kiến gì đối với việc bà L khởi kiện các quyết định của Chủ tịch UBND thành phố N.

Đối với yêu cầu đòi bồi thường của bà L, Công ty HQ có ý kiến như sau: Công ty HQ đã phối hợp với Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư của thành phố N và UBND phường PH thực hiện các bước về bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án theo đúng trình tự, thủ tục. Quá trình thực hiện, Công ty HQ có ký hợp đồng san lấp mặt bằng với đối tác là Công ty TNHH TNP. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, do việc giám sát của Công ty HQ không chặt chẽ cùng với việc Công ty TNHH TNP thực hiện san lấp mặt bằng vào ban đêm nên đã có lấn vào phần đất chưa được đền bù của gia đình bà L. Sau khi phát hiện sự việc trên, Công ty HQ đã yêu cầu dừng việc thi công và khôi phục hiện trạng các thửa đất của gia đình bà L. Nay bà L yêu cầu bồi thường nhưng bà L không chứng minh được có thiệt hại xảy ra. Hơn nữa, các ngôi mộ của gia đình bà L có trên diện tích đất này trước kia, nay đã được gia đình bà L cải táng đi nơi khác, hiện tại trên đất không còn ngôi mộ nào cả. Vì vậy, Công ty HQ không đồng ý với yêu cầu đòi bồi thường của bà L.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Minh, cháu Năng, cháu Thảo, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày***:

Thống nhất đồng ý với ý kiến và các yêu cầu của người khởi kiện bà Nguyễn Thị L, ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày***: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do các quyết định hành chính và hành vi hành chính gây ra cho gia đình bà L, hiện nay phía người khởi kiện chưa đủ điều kiện để xác định và chứng minh thiệt hại cụ thể nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 7 của Luật tố tụng hành chính.

Với nội dung nêu trên, tại bản án hành chính sơ thẩm số số 40/2017/HCST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định.

Căn cứ Điều 7; khoản 4 Điều 57; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ Điều 66, Điều 67; Điều 68; Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 1; khoản 4 Điều 3; khoản 2 Điều 4 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2009.

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L2, thành phố N;

- Quyết định số 8191/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1, thành phố N;

- Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1, thành phố N;

- Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L2, thành phố N;

- Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc hủy các quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ bà Nguyễn Thị L thuộc dự án Khu đô thị mới L1 và Khu đô thị mới L2, thành phố N;

- Quyết định số 16363/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc hủy Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L2, thành phố N;

- Quyết định số 16364/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc hủy Quyết định số 8191/QĐ-UBND ngày 13/11/2015

của Chủ tịch UBND thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1, thành phố N;

2. Tách yêu cầu về bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị L, cụ thể là: "*Yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố N liên đới cùng Công ty cổ phần bất động sản HQ phải bồi thường toàn bộ mồ mả, cây trồng và các tài sản trên các thửa đất số 489, 161, 162 và 717 do hành vi san lấp mặt bằng gây nên*" để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017 bà Nguyễn Thị L kháng cáo toàn bộ bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện người khởi kiện (ông Đặng Văn P) đã rút một phần yêu cầu kháng cáo, cụ thể như sau:

[1] Người khởi kiện chỉ đề nghị Tòa án cấp Phúc thẩm xét và hủy Quyết định số 16364/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND TP. Thành phố N về việc "hủy Quyết định số 8191/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND Tp. Thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1, Thành phố N". (từ đây viết tắt là Quyết định 16364 và Quyết định 8191). Và yêu cầu hủy quyết định 8191.

- Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 07/03/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1, Thành phố N;

- Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 11/05/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc "hủy các quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1 và Khu đô thị mới 2, Thành phố N";

[2] Cũng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện (đại diện là ông Đặng Văn P) đã rút yêu cầu kháng cáo đối với bản án sơ thẩm có nội dung: Tuyên hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L2, Thành phố N;

- Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 08/03/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L2, Thành phố N;

- Quyết định số 16363/QĐ-UBND ngày 31/07/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc "hủy Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L2, Thành phố N".

[3] Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Chấp nhận việc rút một phần nội dung kháng cáo của bà L, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với nội dung bà L rút đơn kháng cáo.

[4] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[5] Do người khởi kiện đã rút một phần kháng cáo nêu tại mục [2] bản án này, nên HĐXX phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 218 Luật Tố tụng hành chính; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần nội dung mà người khởi kiện đã rút kháng cáo nêu trên.

[6] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] Ngày 13/11/2015, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành các Quyết định số 8188/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án khu đô thị mới L2, thành phố N và Quyết định số 8191/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia

đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án khu đô thị mới L1, thành phố N.

Đến ngày 07/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 893/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc số 8191/QĐ-UBND; Tiếp đó, ngày 08/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 896/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc số 8188/QĐ-UBND.

Ngày 11/5/2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành quyết định số 2558/QĐ-UBND về việc hủy các quyết định số 893/QĐ-UBND và 896/QĐ-UBND và đến ngày 31/7/2017, Chủ tịch UBND thành phố N tiếp tục ra các quyết định số 16363/QĐ-UBND và 16364/QĐ-UBND về việc hủy các quyết định số 8188/QĐ-UBND và 8191/QĐ-UBND nêu trên.

Không đồng ý với việc ban hành các văn bản nêu trên, bà L khởi kiện yêu cầu hủy tất cả các quyết định số 8188/QĐ-UBND, số 8191/QĐ-UBND, số 893/QĐ-UBND, số 896/QĐ-UBND, số 2558/QĐ-UBND, số 16363/QĐ-UBND và số 16364/QĐ-UBND đều của Chủ tịch UBND thành phố N.

[6.2] Xét thấy; Bà Nguyễn Thị L là người sử dụng đất hợp pháp đối với các thửa đất số **489** tờ số 1 bản đồ trích đo địa chính khu đất số 66/2013/TĐ.BĐ do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường lập (được Sở Tài nguyên và môi trường xác nhận ngày 03/6/2013) và các thửa số 161, 162, 171 tờ số 5 bản đồ trích đo địa chính khu đất số 62/2009/TĐ.BĐ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Khánh Hòa lập ngày 17/9/2009.

[6.3] Diện tích đất nêu trên của bà L thuộc Khu đô thị mới L1 và L2, Thành phố N.

Việc Ủy ban nhân dân Thành phố N ban hành quyết định 8191/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà L có nội dung đều căn cứ vào quyết định 1488/QĐ-UB ngày 26/5/2004 ban hành "*Về việc thu hồi đất do các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nằm trong dự án dân cư phía tây L1* ".Theo điều 1 của quyết định 8191/QĐ –BNND thì vị trí đất của bà L bị kiểm đếm bắt buộc tại thửa đất 489 tờ số 1 Bản đồ trích địa chính khu đất số 66/2013/TĐ.BĐ do trung tâm kỹ thuật tài nguyên Môi trường lập, được Sở TNMT xác nhận ngày 03/6/2013, thuộc dự án Khu đô thị mới L1 Thành phố N. Tuy nhiên khi đối chiếu với quyết định 1488/QĐ-UB ngày 28/5/2004 *"V/v thu hồi đất nằm trong Dự án khu dân cư phía Tây L1"* thấy rằng:

Theo điều 1 của quyết định 1488 nêu trên thì vị trí khu đất bị thu hồi nằm trong khu vực được giới hạn bởi các điểm gốc (mốc) từ N1 đến N56, theo tờ bản đồ (gồm 02 tờ) trích đo địa chính khu đất (địa chính cơ sở) số **114/2004**/TĐ.BĐ tỷ lệ 1/2000, do sở Tài nguyên Môi trường xác nhận ngày 24/5/2004. Phía Tây giáp đường PC, phía Nam giáp Đài thông tin Duyên Hải, ruộng lúa đất nuôi trồng thủy sản, (đường quy hoạch số 23), **phía Đông giáp đường L, khu dân cư ruộng lúa và đất màu (hết đường quy hoạch số 4),** phía Tây giáp sông Q.

[7] Từ việc phân tích và viện dẫn tại [6.3] nêu trên xét thấy việc ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc số 8191/QĐ-UBND ngày 13 /11/2015 có nội dung không đúng, không phù hợp đối với diện tích đất bị thu hồi theo quyết định 1488/QĐ-UB ngày 26/5/2004 ban hành "*Về việc thu hồi đất do các tổ chức, hộ gia đình, các nhân sử dụng nằm trong dự án dân cư phía tây L1* "

[8] Xét mục a Điều 2 Quyết định 1488/QĐ-UB ngày 26/5/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa có nội dung: *"Phân công thực hiện: UBND Thành phố N thu hồi đất đối với từng hộ gia đình, cá nhân sử dụng theo thẩm quyền"* đã xác định UBND Thành phố N chỉ có thẩm quyền thực hiện các thủ tục thu hồi đất đối với từng hộ gia đình nằm trong dự án Khu dân cư phía Tây L1, theo Quyết định 1488 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Do vậy, nội dung tại Quyết định 8191 của Chủ tịch UBND Thành phố N về áp dụng Bản trích đo địa chính khu đất số 66/2013 trái với Quyết định 1488 của UBND tỉnh Khánh Hòa nêu trên là không hợp pháp.

[9] Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị L (đại diện là ông Đặng Văn P) yêu cầu hủy Quyết định số 8191/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố N là có căn cứ pháp luật như đã phân tích trên.

Tuy nhiên, Quyết định 8191 đã bị hủy bởi Quyết định 16364/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố N, nên không cần thiết phải tuyên hủy Quyết định 8191 thêm một lần nữa.

Và HĐXX phúc thẩm cũng xét thấy không cần thiết phải tuyên hủy Quyết định số 16364/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố N nêu trên nữa. Vì Quyết định này đã thỏa mãn yêu cầu của người khởi

kiện (bà L) là hủy Quyết định số 8191/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố N như đã phân tích trên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Đ193 Luật tố tụng hành chính.

HĐXX phúc thẩm kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố N rút kinh nghiệm về việc ban hành Quyết định hành chính và việc xác định cho đúng vị trí lô đất bị kiểm đếm theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên người khởi kiện (bà L) phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm hành chính theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 3 Điều 218 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số số 40/2017/HCST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 66, Điều 67; Điều 68; Điều 69 Luật Đất đai năm 2013

Căn cứ Điều 1; khoản 4 Điều 3; khoản 2 Điều 4 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2009.

Căn cứ Nghị Quyết 326/12/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 8191/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1, Thành phố N;

- Quyết định số 16364/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc "hủy Quyết định số 8191/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia

đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1, Thành phố N"

- Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 07/03/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1, Thành phố N;

- Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 11/05/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc "hủy các quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L1 và Khu đô thị mới L2, Thành phố N";

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần rút kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với nội dung *"không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu hủy các quyết định":*

- Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L2, Thành phố N;

- Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 08/03/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L2, Thành phố N;

- Quyết định số 16363/QĐ-UBND ngày 31/07/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc "hủy Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L2, Thành phố N".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

3. Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố N rút kinh nghiệm về việc ban hành Quyết định hành chính và thực hiện xác định lại vị trí diện tích đất thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà L theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Người khởi kiện (bà Nguyễn Thị L) phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm hành chính theo quy định của pháp luật được khấu trừ tiền tạm ứng án phí (300.000 đồng) theo Biên lai số 0000384 ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại Cục thi hành án tỉnh Khánh Hòa.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án hành chính này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành